

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Kim Phụng

Ông Lê Văn Lil

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 586/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Hồng N**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HP, xã ĐTA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 05/12/2023.

- Bị đơn: Anh **Lê Thanh C**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HP, xã ĐTA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 04/12/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Hồng N trình bày:

Chị và anh Lê Thanh C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Thành A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân xã ĐTA cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/3/2019. Trong thời gian chung sống chị và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nên hôn nhân không hạnh phúc; đã ly thân từ năm 2022. Nay cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh C.

Chị và anh C không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Lê Thanh C trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 12 năm 2023: Anh và chị Đặng Hồng N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐTA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Ủy ban

nhân dân xã ĐTA cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/3/2019. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã; đã ly thân được 02 tháng. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị N.

Anh và chị N không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Anh C đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh cho đến khi kết thúc vụ án, vì anh bận đi làm không tham gia phiên tòa được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Hồng N và anh Lê Thanh C; Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh C xác định không có nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Hồng N yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh C, anh C cư trú tại ấp Hòa Phong, xã ĐTA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Đặng Hồng N và anh Lê Thanh C đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị N yêu cầu ly hôn với anh C, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị N và anh C xác định anh, chị tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐTA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân xã ĐTA cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/3/2019 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Chị N và anh C đều xác định trong thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện nay chị N và anh C đã sống ly thân, không còn tình cảm với nhau nên chị N yêu cầu ly hôn với anh C, anh C đồng ý ly hôn với chị N. Do đó, căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị N và anh C.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh C đều xác định anh, chị không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Hồng N và anh Lê Thanh C.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị Đặng Hồng N phải chịu. Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009614 ngày 16/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai, chị Đặng Hồng N và anh Lê Thanh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã ĐTA;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni

